

Số: 97/QĐ-UBND

Nhật Quang, ngày 10 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 1 năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NHẬT QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ; số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của HĐND xã Nhật Quang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của UBND xã Nhật Quang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị công chức Tài chính – Kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 1 năm 2024 của xã Nhật Quang.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND và UBND xã, Công chức Tài chính – Kế toán xã và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Phù Cừ;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng uỷ, HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể có liên quan;
- Trưởng các thôn;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Ân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NHẬT QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16a/TB-UBND

Nhật Quang, ngày 10 tháng 04 năm 2024

THÔNG BÁO

**Công khai thuyết minh số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã
quý 1 năm 2024**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ; số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của HĐND xã Nhật Quang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của UBND xã Nhật Quang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2024;

UBND xã thông báo số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 1 năm 2024 như sau:

I. Thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách xã quý 1 năm 2024

Dự toán huyện và HĐND xã giao: 45.563.000.000 đồng

Thực hiện: 1.640.059.712 đồng, đạt 3,60% dự toán giao.

1. Thu tại xã

Dự toán huyện và HĐND xã giao: 124.000.000 đ

Thực hiện: 20.153.000 đ, đạt 16,25 % dự toán giao.

Cụ thể một số khoản thu cơ bản như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán huyện và HĐND xã giao	Ước thực hiện	Tỷ lệ %
1	Phí, lệ phí	14.000.000	2.153.000	15,38

2	Thu từ quỹ đất công ích và đất công	70.000.000	0	0
3	Thu khác	40.000.000	18.000.000	45,00
Tổng		124.000.000	22.387.770	18,05

1. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ

- Dự toán huyện và HĐND xã giao: 40.149.500.000 đ
- Thực hiện: 51.967.026 đồng, đạt 0,13 % dự toán giao.

Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện	Tỷ lệ %
1	Thuế thu nhập cá nhân	32.500.000	31.365.404	96,51
2	Lệ phí trước bạ nhà đất	75.000.000	11.269.252	15,03
3	Thu tiền sử dụng đất	40.000.000.000	0	0
4	Thuế GTGT, TNDN	12.000.000	19.774.370	164,79
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	30.000.000		0
6	Lệ phí môn bài		4.500.000	
Tổng cộng		40.149.500.000	51.967.026	0,13

2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:

- Dự toán huyện và HĐND xã giao: 5.289.500.000 đồng
- Thực hiện: 881.584.000 đồng, đạt 16,67 % dự toán giao.

Trong đó:

+ Thu bổ sung cân đối ngân sách: 881.584.000 đồng

3. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang: 686.355.686 đồng

II. Chi ngân sách xã quý 1 năm 2024

- Dự toán huyện và HĐND xã giao 45.563.000.000 đ,
- Thực hiện : 1.348.686.218 đ, đạt 2,96 % dự toán giao.

1. Chi đầu tư XD CB

- Dự toán huyện và HĐND xã giao: 40.000.000.000 đ
- Quý 1 năm 2024 UBND xã chưa thực hiện.

2. Chi thường xuyên

Dự toán huyện, HĐND xã giao: 5.563.000.000 đồng, Thực hiện: 1.348.686.218 đồng, đạt 24,24 % so với dự toán. Trong đó:

Chi dân quân tự vệ: Dự toán giao: 118.800.000 đồng; thực hiện: 68.339.475 đồng, đạt 57,52% dự toán giao.

Chi an ninh trật tự: Dự toán giao: 164.800.000 đồng, thực hiện: 34.978.000 đồng, đạt 21,22 % dự toán giao.

Sự nghiệp y tế: Dự toán giao: 19.332.000 đồng; thực hiện: 4.833.000 đồng, đạt 25% dự toán giao.

Sự nghiệp môi trường: Dự toán giao: 178.000.000 đồng; thực hiện: 49.500.000 đồng, ước đạt 27,81% dự toán giao.

Sự nghiệp thể dục thể thao: Dự toán giao: 5.000.000 đồng, chưa thực hiện.

Sự nghiệp văn hóa thông tin: Dự toán giao: 5.000.000 đồng, thực hiện: 1.650.000 đồng, đạt 33% dự toán giao.

Chi đài truyền thanh: Dự toán giao: 48.424.000 đồng, ước thực hiện 6 tháng đầu năm: 1.854.000, đạt 3,83 % dự toán giao.

Chi cho công tác xã hội: Dự toán giao: 173.880.000 đồng, ước thực hiện 6 tháng đầu năm: 43.470.000 đồng, đạt 25 % dự toán giao.

Chi quản lý nhà nước: Dự toán giao: 2.632.201.000 đồng; thực hiện: 682.276.793 đồng, đạt 25,92 % dự toán giao.

Chi hoạt động Đảng: Dự toán giao: 546.280.000 đồng; thực hiện: 133.803.700 đồng, đạt 24,49% dự toán giao.

Chi Mặt trận Tổ quốc: Dự toán giao: 333.226.000 đồng; thực hiện: 128.586.450 đồng, đạt 38,59% dự toán giao.

Chi Đoàn TN: Dự toán giao: 183.434.000 đồng; thực hiện: 68.849.300 đồng, đạt 37,53% dự toán giao.

Chi Hội Phụ nữ: Dự toán giao: 163.553.000 đồng; thực hiện: 37.738.200 đồng, đạt 23,07 % dự toán giao.

Chi Hội CCB: Dự toán giao: 154.951.000 đồng; thực hiện: 35.587.650 đồng, đạt 22,97 % dự toán giao.

Chi Hội Nông dân: Dự toán giao: 152.359.000 đồng; thực hiện: 34.939.650 đồng, đạt 22,93% dự toán giao.

Chi hội chữ thập đỏ: Dự toán giao: 33.080.000 đồng; thực hiện: 7.020.000 đồng, ước đạt 21,22% dự toán giao.

Chi hội Khuyến học: Dự toán giao: 5.000.000 đồng; chưa thực hiện chi.

Chi hội người cao tuổi: Dự toán giao: 54.680.000 đồng; thực hiện: 15.260.000 đồng, đạt 27,91% dự toán giao.

Nguồn dự phòng chi ngân sách xã: Dự toán giao năm 2024: 320.000.000 đồng, chưa thực hiện.

Nguồn dự phòng tăng lương thường xuyên: Dự toán giao năm 2024: 85.000.000 đồng, chưa thực hiện

Nguồn tiết kiệm chi cải cách tiền lương: Dự toán giao năm 2024: 146.000.000 đồng, chưa thực hiện

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện thu chi ngân sách xã quý 1 năm 2024 (Chi tiết theo phụ lục đính kèm). Ủy ban nhân dân xã trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Ân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NHẬT QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16b/TB-UBND

Nhật Quang, ngày 10 tháng 04 năm 2024

THÔNG BÁO

V/v niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã

quý 1 năm 2024

Căn cứ Thông tư số 343/2026/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của HĐND xã Nhật Quang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của UBND xã Nhật Quang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 10/04/2024 của UBND xã Nhật Quang về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 1 năm 2024;

Nay UBND xã Nhật Quang thông báo về việc niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã quý 1 năm 2024 cụ thể như sau:

1. Thời gian niêm yết công khai kể từ hồi 07 giờ 00 phút ngày tháng 04 năm 2024 đến ngày tháng 05 năm 2024.

2. Địa điểm niêm yết công khai tại: Phòng Một cửa UBND xã và trên cổng thông tin điện tử xã.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu công chức Văn phòng, công chức Tài chính kế toán, đài truyền thanh xã, các ông trưởng thôn thông báo đến toàn thể cán bộ, công chức cơ quan và nhân dân được biết./.

Nơi nhận:

- TT Đảng uỷ, HĐND xã;
- MTTQ xã;
- Đài TT xã;
- Trưởng các thôn;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Ân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NHẬT QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN

Họp công khai và niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã Quý 1 năm 2024

I. Thời gian, địa điểm:

Hôm nay, ngày 10/4/2024 tại Ủy ban nhân dân xã Nhật Quang tiến hành họp công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 1 năm 2024.

II. Thành phần:

Cán bộ, công chức UBND xã Nhật Quang. Tổng số: 17/17 đồng chí

Có mặt: 17/17 đồng chí

Vắng mặt: 0 đồng chí

Chủ tọa: Đồng chí Nguyễn Thế Ân – Chủ tịch UBND xã

Thư ký: Đồng chí Trần Đình Hiếu – CC Văn phòng – Thống kê xã.

III. Nội dung:

1. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 1 năm 2024

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Thông tư số 343/2026/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Thực hiện niêm yết các mẫu công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 1 năm 2024 theo hướng dẫn của Thông tư số 343/2026/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

2. Về hình thức và thời điểm, thời gian niêm yết công khai:

Công khai trong cuộc họp của cơ quan khi đã được HĐND xã phê duyệt số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 1 năm 2024, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác.

Niêm yết công khai tại bảng thông báo của cơ quan và trên cổng thông tin điện tử xã đảm bảo thuận tiện cho cán bộ cơ quan và nhân dân biết.

Thời gian niêm yết: 30 ngày, bắt đầu từ ngày 10/04/2024 đến ngày 10/05/2024.

3. Tổ chức thực hiện:

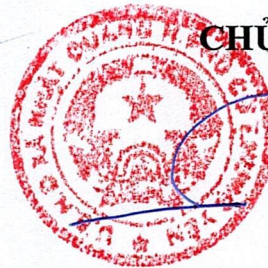
Đồng chí chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức thời điểm công khai theo quy định và kế hoạch đề ra. Thực hiện tổng kết đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Yêu cầu các đồng chí trong UBND xã nghiêm túc thực hiện, báo cáo kịp thời, đúng quy định theo kế hoạch đề ra.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 08 giờ 30 phút cùng ngày với sự nhất trí 100% của cán bộ công chức trong cơ quan./.

THƯ KÝ

Trần Đình Hiếu



CHỦ TỌA

**CHỦ TỊCH
NGUYỄN THẾ ÂN**

BIÊN BẢN

**V/v kết thúc niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã
quý 1 năm 2024**

Căn cứ Thông tư số 343/2026/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 10/4/2024 của UBND xã Nhật Quang về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 1 năm 2024;

Căn cứ Thông báo số: 16b/TB-UBND ngày 10/04/2024 của UBND xã Nhật Quang về việc niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 1 năm 2024;

Hôm nay, vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 10/05/2024

Địa điểm: Tại UBND xã Nhật Quang

Thành phần gồm:

1. Đồng chí: Nguyễn Thế Ân – Chủ tịch UBND xã
2. Đồng chí: Lưu Đình Thiêng – Phó chủ tịch UBND xã
3. Đồng chí: Bùi Minh Nguyệt – Công chức Tài chính – Kế toán xã
4. Đồng chí: Trần Đình Hiếu – Công chức Văn phòng – Thống kê xã

Nội dung: Tiến hành lập biên bản kết thúc việc công khai quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2023.

Trong 30 ngày làm việc, UBND xã đã tiến hành niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 1 năm 2024 tại Bộ phận một cửa xã, trên cổng thông tin điện tử xã, UBND xã không nhận được bất cứ đơn thư, kiến nghị gì về số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 1 năm 2024 của các tổ chức và công dân trên địa bàn xã.

Người lập

Trần Đình Hiếu

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Ân

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2024

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	45.563.000.000	1.640.059.712	3,60
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	124.000.000	20.153.000	16,25
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	40.149.500.000	51.967.026	0,13
3	Thu bổ sung	5.289.500.000	881.584.000	16,67
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.289.500.000	881.584.000	16,67
	- Bổ sung có mục tiêu		686.355.686	
4	Thu chuyển nguồn	45.563.000.000	1.348.686.218	2,96
II	TỔNG SỐ CHI	40.000.000.000		
1	Chi đầu tư phát triển	5.243.000.000	1.348.686.218	25,72
2	Chi thường xuyên	320.000.000		
3	Dự phòng			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

Đơn vị: đồng

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2024

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)				SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
		1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2		
A	Tổng số thu	16.998.500.000	45.563.000.000	1.719.177.462	1.640.059.712	10,11	3,60		
I	Các khoản thu 100%	124.000.000	124.000.000	20.153.000	20.153.000	16,25	16,25		
1	Phí, lệ phí	14.000.000	14.000.000	2.153.000	2.153.000	15,38	15,38		
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	70.000.000	70.000.000						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định								
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định								
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	40.000.000	40.000.000	18.000.000	18.000.000	45,00	45,00		
8	Thu khác	11.585.000.000	40.149.500.000	131.084.776	51.967.026	1,13	0,13		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)								
1	Các khoản thu phân chia	30.000.000	30.000.000						
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp								
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			4.500.000	4.500.000	15,03	15,03		
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	150.000.000	75.000.000	22.538.503	11.269.252				
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất								
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	11.300.000.000	40.000.000.000						
2.1	Thu tiền sử dụng đất								
2.2	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước								
2.3	Thuế tài nguyên	30.000.000	12.000.000	63.778.317	19.774.370	212,59	164,79		
2.4	Thuế GTGT - TNDN								
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	75.000.000	32.500.000	40.267.956	16.423.404	53,69	50,53		
2.6	Thuế thu nhập cá nhân								
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt								
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)			686.355.686	686.355.686				
IV	Thu chuyển nguồn								
V	Thu kết dư ngân sách năm trước								
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.289.500.000	5.289.500.000	881.584.000	881.584.000	16,67	16,67		

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN 1	THU NSX 2	THU NSNN 3	THU NSX 4	THU NSNN 5 = 3/1	THU NSX 6 = 4/2
A	B	5.289.500.000	5.289.500.000	881.584.000	881.584.000	16,67	16,67
1	Thu bổ sung cân đối						
2	Thu bổ sung có mục tiêu						



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2024

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
		1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
A	B	45.563.000.000	40.000.000.000	5.563.000.000	1.348.686.218		1.348.686.218	2,96		24,24
	TỔNG CHI									
	Trong đó:									
1	Chi công tác DQTV, TT ATXH						68.339.475	57,52		57,52
1.1	Chi dân quân tự vệ	118.800.000		118.800.000	68.339.475		68.339.475	21,22		21,22
1.2	Chi trật tự an toàn xã hội	164.800.000		164.800.000	34.978.000		34.978.000			
2	Chi giáo dục							25,00		25,00
3	Chi y tế	19.332.000		19.332.000	4.833.000		4.833.000	33,00		33,00
4	Chi văn hóa, thông tin	5.000.000		5.000.000	1.650.000		1.650.000	3,83		3,83
5	Chi phát thanh, truyền thanh	48.424.000		48.424.000	1.854.000		1.854.000			
6	Chi thể dục, thể thao	5.000.000		5.000.000			49.500.000	27,81		27,81
7	Chi bảo vệ môi trường	178.000.000		178.000.000	49.500.000					
8	Chi các hoạt động kinh tế									
8.1	Giao thông	9.020.000.000	9.000.000.000	20.000.000						
8.2	Nông nghiệp - Thú y	20.000.000		20.000.000				3,19		26,93
9	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	35.166.004.000	31.000.000.000	4.166.004.000	1.121.781.743		1.121.781.743	2,03		25,92
9.1	Quản lý Nhà nước	33.632.201.000	31.000.000.000	2.632.201.000	682.276.793		682.276.793	24,49		24,49
9.2	Đảng Công sản Việt Nam	546.280.000		546.280.000	133.803.700		133.803.700	38,59		38,59
9.3	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	333.226.000		333.226.000	128.586.450		128.586.450	37,53		37,53
9.4	Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	183.434.000		183.434.000	68.849.300		68.849.300	23,07		23,07
9.5	Hội Liên hiệp Phụ nữ	163.553.000		163.553.000	37.738.200		37.738.200	22,97		22,97
9.6	Hội Cựu chiến binh	154.951.000		154.951.000	35.587.650		35.587.650	22,93		22,93
9.8	Hội Nông dân	152.359.000		152.359.000	34.939.650		34.939.650	25,00		25,00
10	Chi cho công tác xã hội	173.880.000		173.880.000	43.470.000		43.470.000	25,00		25,00
10.1	Hưu xã và trợ cấp khác	173.880.000		173.880.000	43.470.000		43.470.000	24,02		24,02
11	Chi tổ chức xã hội	92.760.000		92.760.000	22.280.000		22.280.000			
11.1	Chi Hội Khuyến học	5.000.000		5.000.000				27,91		27,91
11.2	Chi Hội Người cao tuổi	54.680.000		54.680.000	15.260.000		15.260.000			

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
11.3	Chi Hội Chữ thập đỏ	33.080.000		33.080.000	7.020.000		7.020.000	21,22		21,22
12	Chi khen thưởng									
13	Chi khác									
14	Chi Dự phòng tăng lương TX	85.000.000		85.000.000						
15	Tiết kiệm chi thực hiện CCTL	146.000.000		146.000.000						
16	Chi tạo nguồn CCTL									
17	Dự phòng	320.000.000		320.000.000						

